TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày: 17/9/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ, bà Ngô Thùy PH.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST- DS ngày 06/6/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- DS ngày 07/8/2025;

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 5 tòa nhà Corner Stone, số 16 P, quận H, Th phố Hà Nội, (nay là Tầng 1 và tầng 5 tòa nhà Corner Stone, số 16 P, phường C, Th phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Th- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H- Chức vụ: Giám đốc Khối quản lý rủi ro.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân L- Chức vụ: Chuyên viên chính- Trung tâm xử lý nợ. (Có mặt)

* Bị đơn: Anh Lê Trung T, sinh năm 1992. (Xin vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Cùng đăng ký HKTT tại: Thôn H, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, (nay là thôn H, xã T, tỉnh Bắc Ninh).

Anh Lê Trung T hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương, (nay là phân trại số 2, Trại giam Hoàng Tiến, phường Trần Nhân Tông, Th phố Hải Phòng).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1981. HKTT: Khu phố 3, phường S, Th phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu phố 3 S, phường K, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, cùng các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIET Bank)- Ông Nguyễn Xuân L trình bày:

Ngày 11/03/2024 giữa Ngân hàng TMCP B với anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H có ký Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 với nội dung Ngân hàng TMCP B cho anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị Diễm H vay số tiền gốc 1.090.000.000 đồng; Mục đích vay mua ô tô mới phục vụ mục đích tiêu dùng; Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay 7,9%/năm trong 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân lần đầu của khoản vay. Thời hạn điều chỉnh lãi suất: Định kỳ điều chỉnh lãi suất sau ưu đãi: 03 tháng/lần; Lãi suất sau ưu đãi được tính bằng Lãi suất cơ sở cho vay khách hàng cá nhân (LSCS) 13 tháng do Ngân hàng công bố cộng (+) biên độ 3,6%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần. Kỳ trả nợ gốc và lãi: Gốc được trả Th 96 kỳ (mỗi kỳ 1 tháng) và được trả vào ngày 25 hàng tháng; Lãi được trả Th 96 kỳ và được trả vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho anh Th và chị H số tiền 1.090.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số: 0043.01-2024-KUNN2-BVB015 ngày 11/03/2024.

Tài sản bảo đảm của khoản vay là Quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A-727.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh Lê Trung Th. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ số công chứng 1175 Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/03/2024 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân giữa Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh Sở Giao dịch với anh Th và chị H. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Th và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 từ ngày 25/12/2024. Tính đến ngày 21/03/2025 anh Th và chị H đã trả cho Ngân hàng TMCP Btổng số tiền là: 149.513.115 đồng; trong đó trả nợ gốc 90.932.130 đồng; trả lãi 58.580.985 đồng (gồm: trả lãi trong hạn 58.524.665 đồng; trả lãi quá hạn 36.714 đồng; trả lãi chậm trả lãi 19.606 đồng). Từ đó, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Th và chị H thực hiện nghĩa vụ T toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP B tuy nhiên anh Th và chị H vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP B.

Tạm tính đến ngày 21/03/2025, anh Th và chị H còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 1.025.597.324 đồng, cụ thể: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 3.425.626 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 303.535 đồng.

Ngày 26/3/2025, Ngân hàng TMCP B có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Th và chị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/3/2025 là 1.025.597.324 đồng, cụ thể: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 3.425.626 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 303.535 đồng.

Đến nay, Ngân hàng TMCP B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Th và chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo

Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo tạm tính đến ngày 17/9/2025 với tổng số tiền là 1.085.105.606 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.809.510 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 1.427.933 đồng. Đối với Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 đến ngày 12/03/2025 quá hạn.

Buộc anh Th và chị H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi xuất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 18/9/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp anh Th và chị H không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A-727.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh Lê Trung Th. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ số công chứng 1175 Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/03/2024 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân- Th phố Hà Nội. Trong trường hợp số tài sản thế chấp phát mại không đủ trả số tiền nợ thì anh Th và chị H phải có trách nhiệm tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Tiền chi phí thẩm định phía Ngân hàng TMCP B xin chịu tòa bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với việc anh Thanh đề nghị trả nợ gốc cho anh Th, chị H, quan điểm Ngân hàng TMCP B không đồng ý do việc anh Th và chị H là người trực tiếp vay Ngân hàng TMCP B và phải có trách nhiệm đối với khoản vay.

Ngoài ra, ông Nguyễn Xuân Lộc không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Anh Lê Trung Th hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương, (nay là phân trại số 2, Trại giam Hoàng Tiến, phường Trần Nhân Tông, Thành phố Hải Phòng) vắng mặt tại phiên tòa, song có trình bày. Anh xác nhận giữa vợ chồng anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP B có ký Hợp đồng tín dụng số 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 để vay số tiền là 1.090.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Mua ô tô mới phục vụ mục đích tiêu dùng;Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất được các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng đã ký như Ngân hàng TMCP Bkhởi kiện vợ chồng anh là đúng.

Tài sản bảo đảm của khoản vay của vợ chồng anh là: 01 xe ô tô TOYOTA CAMRY; Biển kiểm soát 99A-727.12; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh (Lê Trung Th).

Trong quá trình vay nợ, anh phải đi chấp hành án do Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội đánh bạc nên anh không có khả năng trả nợ, vợ anh ở nhà cũng không có khả năng trả nợ.

Đối với khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu vợ chồng anh phải trả nợ với số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện 21/03/2025 là 1.025.597.324 đồng, trong đó nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi 26.529.454 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn là 3.425.626 đồng; Lãi chậm trả lãi: 303.535 đồng, thì vợ chồng anh đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP B. Trường hợp vợ chồng anh không trả nợ được cho Ngân hàng TMCP B thì vợ chồng anh đồng ý phát mại tài sản mà vợ chồng anh chị đã thế chấp Ngân hàng TMCP B để trả nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Hiện nay anh đang chấp hành án cải tạo tại Đội 34, phân trại số 2, Trại giam Hoàng Tiến, phường Trần Nhân Tông, Th phố Hải Phòng. Anh xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại tất cả các phiên tòa xét xử và anh xin được ủy quyền cho vợ là chị Nguyễn Thị Diễm H. Ý kiến của chị H là ý kiến của anh.

Ngoài ra, anh Lê Trung Th không trình bày gì thêm.

Chị Nguyễn Thị Diễm H vắng mặt tại phiên tòa. Song chị H có đơn xin vắng mặt và xin gia hạn thời gian giải quyết vụ án ngày 19/6/2025, trình bày: Đối với khoản vay trong vụ án này thực tế là vợ chồng chị đứng tên hộ cho anh Nguyễn Đức Thanh để mua xe ô tô trả góp. Vợ chồng chị không trực tiếp sử dụng khoản tiền vay, không trực tiếp sử dụng xe, không được hưởng lợi gì từ giao dịch này. Hiện tại vợ chồng anh Nguyễn Đức Thanh đang cam kết chủ động thu xếp trả nợ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B và đang tiến hành làm việc với Ngân hàng để hoàn tất việc trả nợ cũng như bàn giao lại chiếc xe ô tô.

Hiện tại chị là người duy nhất chăm sóc con nhỏ, điều kiện kinh tế, đi lại và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Còn chồng chị là anh Th đang chấp hành án phạt tù nên không thể tham gia các hoạt động tố tụng. Chị đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị được gia hạn thời gian giải quyết vụ án để các bên liên quan có thêm thời gian giải quyết vụ án để các liên quan có thêm thời gian chủ động khắc phục hậu quả, trả nợ đúng nghĩa vụ cho Ngân hàng.

Chị Nguyễn Thị Diễm H có hộ khẩu tại thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, (nay là thôn Hộ Vệ, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh). Chị Nguyễn Thị Diễm H nhiều lần được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không lên làm việc, vắng mặt, cố tình trốn tránh. Xác minh tại Công an xã Tân Chi cung cấp: Anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H có đăng ký hộ khẩu tại thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, (nay là thôn Hộ Vệ, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh). Anh Th đi chấp hành án cải tạo tại Đội 34, phân trại số 2, Trại giam Hoàng Tiến, phường Trần Nhân Tông, Th phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Thanh trình bày: Anh và vợ chồng anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H có địa chỉ tại thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, (nay là thôn Hộ Vệ, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh) có mối quen biết xã hội với nhau. Anh xác nhận bản thân anh có biết giữa vợ chồng anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP B có ký các Hợp đồng tín

dụng số 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 để vay số tiền là 1.090.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Mua ô tô mới phục vụ mục đích tiêu dùng;Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất được các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng đã ký như Ngân hàng TMCP B khởi kiện vợ chồng anh Th và chị H là đúng.

Tài sản bảo đảm của khoản vay của vợ chồng anh Th và chị H là: 01 xe ô tô TOYOTA CAMRY; Biển kiểm soát 99A-727.12; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh (Lê Trung Th). Trong quá trình vay nợ, do anh Th phải đi chấp hành án tù nên không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng dẫn đến việc Ngân hàng khởi kiện.

Đến nay, đối với khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu vợ chồng anh Th và chị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tạm tính đến ngày 17/9/2025 tổng số tiền là 1.085.105.606 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.809.510 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 1.427.933 đồng. Anh Thanh xác nhận việc anh Th và chị H vay của Ngân hàng TMCP B để mua xe cho anh Thanh, tự nguyện đồng ý trả nợ thay cho anh Th và chị H toàn bộ khoản nợ trên. Anh xin được trả nợ gốc còn tiền nợ lãi thì đề nghị Ngân hàng TMCP B miễn lãi cho anh Th và chị H. Trong trường hợp Ngân hàng TMCP B không nhất trí việc anh trả nợ gốc thay cho anh Th và chị H thì anh cũng không có ý kiến gì . Anh sẽ tự có trách nhiệm đối với anh Th và chị H.

Trường hợp anh không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP B thì anh đồng ý Ngân hàng TMCP B yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A-727.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh Lê Trung Th. Tài sản đảm bảo đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ số công chứng 1175 Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/03/2024 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân- Th phố Hà Nội giữa anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP B để thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP B.

Hiện nay chiếc xe ô tô trên anh đang trực tiếp quản lý và sử dụng, không liên quan gì đến các vụ án hình sự, dân sự nào khác.

Ngoài ra, anh Thanh không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 26; 35; 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 465, 466 và 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90 và 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 99, 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 8, 22 nghị định số 21/2021 NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành BLDS về bảo đảm thi hành nghĩa vụ.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B. Buộc anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H phải trả cho Ngân hàng TMCP B tạm tính đến ngày 17/9/2025 tổng số tiền là 1.085.105.606 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.809.510 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 1.427.933 đồng.

Ngoài ra, anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/9/2025 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H.

Trường hợp anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A-727.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh Lê Trung Th. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ số công chứng 1175 Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/03/2024 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân- Th phố Hà Nội giữa anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank).

Trong trường hợp số tài sản thế chấp phát mại không đủ trả số tiền nợ thì anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H phải có trách nhiệm tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank).

Các đương sự phải chịu chi phí thẩm định và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Bcó ký kết Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ngày 11/03/2024 và Khế ước nhận nợ kèm theo với số tiền vay 1.090.000.000 đồng; Mục đích vay mua ô tô mới phục vụ mục đích tiêu dùng; Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân. Anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H không

có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Bthuộc quan hệ pháp luật về dân sự, mà cụ thể: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 25/12/2024. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Tiên Du nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh) theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 07/8/2025, Toà án có ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ấn định ngày xét xử vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 29/8/2025. Ngày 29/8/2025, do bị đơn là chị Nguyễn Thị Diễm H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử lại vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 17/9/2025 là đảm bảo đúng quy định.

Tại phiên tòa ngày 17/9/2025, bị đơn là chị Nguyễn Thị Diễm H đã được Toà án tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, tại phiên toà bị đơn là chị H vẫn vắng mặt; anh Th đang chấp hành án và có lý do xin vắng mặt vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Trung Th, chị Nguyễn Thị Diễm H theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bđối với khoản vay nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ngày 11/03/2024 và Khế ước nhận nợ kèm theo đã ký giữa anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Bthì thấy:

Ngày 11/03/2024 giữa Ngân hàng TMCP Bvới anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H có ký Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 với nội dung Ngân hàng TMCP TMCP Bcho anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H vay số tiền 1.090.000.000 đồng; Mục đích vay mua ô tô mới phục vụ mục đích tiêu dùng; Thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay 7,9%/năm trong 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân lần đầu của khoản vay. Thời hạn điều chỉnh lãi suất: Định kỳ điều chỉnh lãi suất sau ưu đãi: 03 tháng/lần; Lãi suất sau ưu đãi được tính bằng Lãi suất cơ sở cho vay khách hàng cá nhân (LSCS) 13 tháng do Ngân hàng công bố cộng (+) biên độ 3,6%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng TMCP Bđã giải ngân cho anh Th và chị H số tiền 1.090.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số: 0043.01-2024-KUNN2-BVB015 ngày 11/03/2024.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Blà hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ nên đây là hợp đồng hợp pháp. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Th và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 từ ngày 25/12/2024. Tính đến ngày xét xử 17/9/2025 anh Th và chị H đã trả

cho Ngân hàng TMCP Btổng số tiền là: 149.513.115 đồng; trong đó trả nợ gốc: 90.932.130 đồng; trả lãi: 58.580.985 đồng. Từ đó cho đến nay, Ngân hàng TMCP Bđã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Th và chị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP Bnhưng anh Th và chị H không thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bthêm khoản nào.

Như vậy, có thể thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Th và chị H đã vi phạm các nội dung đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên. Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ký ngày 11/03/2024 đến ngày 25/12/2024 quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Bcó quyền khởi kiện thu hồi nợ trước hạn.

Anh Th, chị H đều thừa nhận về số tiền gốc, lãi đã thanh toán và số tiền còn nợ số tiền gốc và lãi như trên mà vợ chồng anh Th, chị H nợ của Ngân hàng TMCP Bvà không có ý kiến gì về các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank). Việc anh Th và chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là do anh Th phải đi chấp hành án tù nên anh Th, chị H không có khả năng trả nợ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Th và chị H còn nợ Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank). Tính tới ngày xét xử 17/9/2025, dư nợ của anh Th và chị H tại Ngân hàng TMCP Btổng số tiền là 1.085.105.606 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.809.510 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 1.427.933 đồng. Do anh Th và chị H đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên cần buộc anh Th và chị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Btoàn bộ số nợ tính tới ngày 17/9/2025 là 1.085.105.606 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.809.510 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 1.427.933 đồng.

Đối với việc chị H cho rằng việc vay nợ với Ngân hàng TMCP Blà để vay hộ anh Thanh mua xe ô tô. Tuy nhiên, việc chị H và anh Th ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Blà tự nguyện, chiếc xe hiện đứng tên anh Th. Do vậy, chị H và anh Th phải có trách nhiệm đối với khoản vay. Trường hợp chị H và anh Th có yêu cầu đối với anh Thanh thì có quyền khởi kiện bằng 1 vụ án khác để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ số công chứng 1175 Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/03/2024 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân-Th phố Hà Nội giữa anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Bthì thấy:

Để đảm bảo cho khoản vay của anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Bthì giữa Ngân hàng TMCP Bvới anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H có ký Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ số công chứng 1175 Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/03/2024 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân-Th phố Hà Nội đối với tài sản đảm bảo cho toàn bộ khoản vay của anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Blà Quyền sở hữu xe ô tô

nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A-727.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh Lê Trung Th. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Theo đơn đề nghị của Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank), Toà án đã tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp nêu trên. Quá trình xem xét thẩm định, Tòa án có đến nhà anh Th, chị H để tiến hành xem xét thẩm định tài sản thế chấp nêu trên nhưng do phía bị đơn không chấp hành, nhà khóa cửa cổng, không có xe ở nhà nên không tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp nêu trên được.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức Thanh người đang quản lý chiếc xe ô tô trên đề nghị được trả tiền cho vợ chồng anh Th, chị H ở ngân hàng, nếu không trả được thì đồng ý để ngân hàng đề nghị phát mại tài sản là chiếc xe anh đang quản lý của vợ chồng anh Th và chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng được ký kết, công chứng và đăng ký giao dịch theo đúng quy định. Việc thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của anh Th và chị H là hoàn tự nguyện không bị ép buộc và không trái đạo đức xã hội. Tài sản của anh Th và chị H thế chấp có nguồn gốc rõ ràng và tại thời điểm thế chấp không tranh chấp với ai. Như vậy, hợp đồng thế chấp tài sản giữa anh Th và chị H với Ngân hàng TMCP Blà hợp pháp. Theo Thoả thuận giữa Ngân hàng TMCP Bvới anh Th và chị H tại Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ đã ký giữa anh Th và chị H với Ngân hàng TMCP Bthể hiện "tại mục 1, Điều 1 thỏa thuận: Bên thế chấp đồng ý thế chấp tài sản được mô tả tại Điều 2 của Hợp đồng này để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp phát sinh tại BAOVIETBank....." Phía anh Th và chị H cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Btrường hợp anh Th và chị H không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank). Do đó cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của anh Th và chị H đối với Ngân hàng TMCP Blà Quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A-727.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh Lê Trung Th là phù hợp.

* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Ngân hàng TMCP Btự chi và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản.

* Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng mà Ngân hàng TMCP Bđã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 317, 318, 320, 323, 357, 463, 464, 465, 466 và 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90 và 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 99, 100,103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 8, 22 nghị định số 21/2021 NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành BLDS về bảo đảm thi hành nghĩa vụ.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank). Buộc anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H phải trả cho Ngân hàng TMCP Bsố tiền tính đến ngày 17/9/2025 tổng số tiền là 1.085.105.606 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc 999.067.870 đồng; Nợ lãi trong hạn 22.800.293 đồng; Nợ lãi quá hạn 61.809.510 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi 1.427.933 đồng.

Anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/9/2025 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0043-2024-HĐTD2-BVB015 ngày 11/03/2024 và Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Bcó trách nhiệm trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H.

Trường hợp anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Bcó quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại CAMRY; Số khung MR2B63HK904013409; Số máy 1122471A25A; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 99A-727.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 003617 do Công an huyện Tiên Du – Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/02/2024 mang tên anh Lê Trung Th. Tài sản đảm bảo đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ số công chứng 1175 Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11/03/2024 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân- Th phố Hà Nội giữa anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H với Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank).

Số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản nếu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bthì anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi trả đủ cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIETBank), trường hợp còn dư thì trả lại cho anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H.

2/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Ngân hàng TMCP Btự chi và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP Bđã nộp.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Trung Th và chị Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 44.553.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bsố tiền mà Ngân hàng TMCP Bđã nộp tạm ứng án phí là 21.384.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án Ký hiệu: BLTU/24, Số: 0002873 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Phan Thị Nhụ	**Ngô Thùy PH**	**Nguyễn Tiến Hưng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8- Bắc Ninh;
- THADS khu vực 8 và tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hưng